

Số: 289/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả rèn luyện năm học 2024 – 2025
cho sinh viên lớp 23T5-ĐCN1**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-LTT-TC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Xét đề nghị của Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên năm học 2024 – 2025 theo biên bản họp ngày 30 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện năm học 2024 – 2025 cho 49 sinh viên lớp 23T5-ĐCN1 theo danh sách đính kèm, gồm 49 sinh viên xếp loại Khá.

Điều 2. Kết quả rèn luyện năm học 2024 – 2025 là cơ sở để xét kết quả rèn luyện toàn khóa cho sinh viên và được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị có liên quan trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, cố vấn học tập lớp 23T5-ĐCN1 và những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2024 - 2025
LỚP 23T5-ĐCN1

(Kèm theo Quyết định số 289/QĐ-LTT-TTGD ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	LỚP	Học kỳ I		Học kỳ II		Năm học		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1	23006387	Nguyễn Duy Anh	Bằng	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
2	23006300	Nguyễn Minh	Chánh	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
3	23006301	Nguyễn Thị Bích	Chi	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
4	23006302	Nguyễn Văn	Cường	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
5	23006394	Trần Thanh	Cường	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
6	23006304	Trương Cao	Cường	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
7	23006305	Đỗ Hoàng	Đan	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
8	23006306	Hà Công	Danh	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
9	23006307	Ngô Tấn	Đạt	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
10	23006395	Phạm Thị Hoàng	Diễm	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
11	23006308	Nguyễn Minh	Đức	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
12	23006311	Đặng Thanh	Duy	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
13	23006392	Nguyễn Hoàng	Hải	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
14	23006355	Dương Thanh	Hiền	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
15	23006359	Trần Thanh	Hiền	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
16	23006316	Nguyễn Đức	Hiền	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
17	23006317	Châu Văn	Hiếu	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
18	23006318	Chung Mạnh	Hiếu	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
19	23006319	Lâm Công Thành	Hiếu	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
20	23006398	Phan Đức	Hiếu	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
21	23006391	Trần Kim	Hiếu	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
22	23006322	Nguyễn Thanh	Hoàng	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
23	23006324	Trần Việt	Hùng	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
24	23006393	Triệu Huy	Khương	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
25	23006388	Lê Thị Dân	Kiều	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
26	23006326	Nguyễn Hùng	Lân	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
27	23006328	Trương Hiếu	Nghĩa	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
28	23006329	Vương Đức	Nhuận	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
29	23006363	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
30	23006357	Cao Ngọc	Phi	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
31	23006332	Huỳnh Văn	Phong	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
32	23006333	Bùi Duy	Phúc	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
33	23006400	Nguyễn Hoàng	Phúc	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
34	23006335	Trang Hòa	Phúc	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
35	23006336	Huỳnh Hữu	Phương	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
36	23006337	Nguyễn Thanh	Phương	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
37	23006338	Đào Duy	Quang	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	LỚP	Học kỳ I		Học kỳ II		Năm học		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
38	23006339	Hoàng Bảo	Quốc	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
39	23006344	Nguyễn Thái	Tâm	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
40	23006345	Trang Hoà	Tâm	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
41	23006361	Nguyễn Văn	Tánh	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
42	23006356	Ngô Ngọc	Thanh	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
43	23006347	Ngô Thế	Thuận	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
44	23006396	Nguyễn Duy	Tiến	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
45	23006401	Trần Thị Bảo	Trân	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
46	23006397	Lê Minh	Triều	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
47	23006351	Nguyễn Diệp Phương Tú		23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
48	23006353	Nguyễn Thanh	Tùng	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
49	23006354	Nguyễn Quan	Vũ	23T5-ĐCN1	70	Khá	70	Khá	70	Khá	
TỔNG CỘNG: 49 SINH VIÊN											

THỐNG KÊ		
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	49	100%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Không xếp loại	0	0%
	49	100%

a